

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày 21-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông N

Ông H

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/5/2026 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định xét xử số 106/2026/QĐXX-ST-HS ngày 06/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Viết Tr; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2004; Nơi sinh: Đ; Nơi thường trú: khu phố Tân Xuân, Phường BP, thành phố Đ; Nơi ở hiện tại: khu phố Phước An, Phường BP, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 00/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Ngô Thị TH, sinh năm 1980; Sống chung như vợ chồng với Dương Lương Th1 Th; Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2000; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Ngày 21/11/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 9 - thành phố Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành từ ngày 24/12/2025; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Bình Phước - Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Đ.

2 Họ và tên: Dương Lương Th1 Th; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2001; Nơi sinh: V; Nơi thường trú: Ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long, tỉnh V; Nơi ở hiện tại: khu phố Phước An, Phường BP, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Dương Văn Th1, sinh năm 1978;

Họ tên mẹ: Lương Thị Trúc Ng, sinh năm 1980; Sống chung như vợ chồng với Ngô Viết Tr; Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2000; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Bình Phước - Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Bà Nông Phạm TH T, sinh năm 2007(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông TH1ận, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh B (nay là tỉnh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/01/2026, Dương Lương Th1 Th cùng Ngô Viết Tr và chị Ngô Thị TH (mẹ ruột của Tr) dọn đồ từ nhà TH1ê TH1ộc khu phố Xuân Lộc, Phường BP, thành phố Đ đến nhà nguyên căn TH1ộc khu phố Phước An, Phường BP, thành phố Đ. Thấy vậy, Nông Phạm TH T (bạn ở chung cùng Th) đi theo để phụ dọn đồ, trong lúc đang dọn dẹp thì chị TH đi đóng tiền điện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị T cầm sạc điện thoại Iphone 14 Promax màu tím trong phòng ngủ của bị cáo Th rồi đi ra phòng khách nằm ngủ. Sau khi thấy T đã ngủ say, bị cáo Tr đi từ trong nhà ra sân gặp Th và nói "đang hết tiền, có điện thoại con T đang sạc trong phòng lấy bán lấy tiền xài", nghe vậy Th đồng ý. Tiếp đó, Tr và Th đi vào phòng ngủ lấy điện thoại nhập mật khẩu rồi xóa hình ảnh, ứng dụng Zalo, Messenger và Facebook, tiếp đó Tr tắt nguồn và giấu ở bồn nước phía sau nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T ngủ dậy đi vào phòng để lấy điện thoại thì không thấy điện thoại đâu, lúc này T đi ra trước hỏi Th và Tr "có thấy điện thoại em đâu không", Th và Tr nói "Không biết", cùng lúc đó chị TH đi về nhà hỏi "có chuyện gì", T nói "bị mất điện thoại" nên chị TH, Th, Tr và T đi vào phòng tìm nhưng không thấy. Sau đó, T mượn điện thoại của Tr để gọi điện thoại cho Hiếu đến chở về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Tr lấy điện thoại của T để sử dụng, đến sáng ngày 21/01/2026 bị cáo Tr tiếp tục mang cất giấu phía sau bồn nước, đồng thời mấy ngày sau T không đến nhà Tr để hỏi điện thoại nữa. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/01/2026, bị cáo Th cùng Tr và chị TH1ỷ đến nhà bà Lê Thị TH1 tại khu phố Tân Xuân, Phường BP để chơi thì Tr đưa điện thoại Iphone 14 Promax cho Th và nhờ Ngô Viết Sơn, sinh ngày 09/4/2014 chở Th đi bán điện thoại. Khi này Sơn điều khiển xe đạp điện chở Th đến tiệm điện thoại Quang Minh 2 tại đường Lê Quý Đôn, Phường BP, tỉnh Đ để bán. Khi đến Th nói Sơn "về hỏi Tr ăn gì để mua" nên Sơn đi về còn Th mang điện thoại vào bán nhưng chủ tiệm không mua do thấy tài khoản iCloud không phải tên của Th. Một lúc sau Sơn điều khiển xe đạp điện và Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 93P1 - 695.48, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đến tiệm điện thoại Quang Minh 2 thì Th nói với Tr "điện thoại không bán được" nên Tr kêu Sơn đi về trước, rồi Tr chở Th đến tiệm điện thoại Mạnh Tiến tại đường Lê Quý Đôn TH1ộc Phường BP do Đào Văn Tiến, sinh năm: 1987, nơi cư trú: khu phố Phước Thiện, Phường BP, tỉnh

Đ làm chủ để cầm cố, tại đây Tr và Th cầm điện thoại Iphone 14 Promax được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau đó, Tr và Th sử dụng số tiền trên đưa cho chị TH đóng tiền nhà và tiêu xài hết. Do nghi ngờ Th là người lấy trộm điện thoại của mình nên ngày 25/01/2026, chị T đến Công an Phường BP trình báo. Ngày 26/01/2026, bị cáo Th đến công an Phường BP đầu thú. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Căn Kết kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Phường BP, kết luận: "01 điện thoại Iphone 14 Pro Max; màu: tím; Dung lượng: 128GB; Số sê-ri: MWCQY6GX3R; Số Imei: 35 7853682245833 vào thời điểm tháng 01 năm 2026 có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

+ Vật chứng TH1 giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro Max; màu: tím; Dung lượng: 128GB; Số sê-ri: MWCQY6GX3R; Số Imei: 35 7853682245833, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng im điện thoại Viettel (của Nông Phạm TH T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y36 màu xanh, kiểu máy V2247 bên trong có gắn 02 sim điện thoại (TH1 giữ của Ngô Viết Tr).

- 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell chứa 02 đoạn video clip quay tại tiệm điện thoại Mạnh Tiến.

Tại bản Cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ truy tố bị cáo Ngô Viết Tr, Dương Lương Th1 Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử đối với bị cáo Ngô Viết Tr và áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Bộ luật hình sự xử đối với bị cáo Dương Lương Th1 Th; Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Viết Tr mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Do bị cáo Tr đang chấp hành án cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian còn lại chưa chấp hành là 03 tháng 19 ngày theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung.

- Đề nghị tuyên phạt bị cáo Dương Lương Th1 Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, TH1 nhập ổn định, và đang bị tạm giam nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Phạm TH T không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro Max; màu: tím; Dung lượng: 128GB; Số sê-ri: MWCQY6GX3R; Số Imei: 35 7853682245833, máy đã qua sử dụng của chị Nông Phạm TH T. Ngày 13/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nông Phạm TH T nên đề nghị không xem xét lại.

Đối với: 01(một) điện thoại di động hiệu Vivo Y36 màu xanh, kiểu máy V2247 bên trong có gắn 02 sim điện thoại TH1 giữ của bị cáo Ngô Viết Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Tr.

Đối với: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell chứa 02 đoạn video clip quay tại tiệm điện thoại Mạnh Tiến là chứng cứ vụ án nên đề nghị quản lý theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được TH1 thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của các bị cáo; người bị hại tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/01/2026 các bị cáo Ngô Viết Tr và Dương Lương Th1 Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro Max; màu: tím; dung lượng: 128GB của chị Nông Phạm TH T. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Đối chiếu với hành vi nêu trên của các bị cáo so với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, không có vai trò tổ chức và chỉ mang tính tự phát, trong đó bị cáo Tr là người khởi xướng lấy trộm điện thoại và bị cáo Th là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tr.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Tr đang chấp hành án cải tạo không giam giữ theo Bản án số 93 ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, trong thời gian đang chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Tr đang chấp hành phạt cải tạo không giam giữ 12 tháng tính từ ngày chấp hành 24/12/2025 đến ngày bắt tạm giam là 27/01/2026 là 33 ngày, thời hạn còn lại là 327 ngày (tương đương 109 ngày) do đó cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù đối với phần hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian còn, cụ thể: còn lại 109 ngày cải tạo không giam giữ (tương đương 03 tháng 19 ngày tù).

Do đó cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được TH1 hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo Th phạm tội lần đầu và TH1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo Th đã ra đầu thú; bị cáo Th còn có con nhỏ; các bị cáo có trình độ học vấn thấp và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình.

[7] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó cần buộc các bị cáo phải chấp hành mức án tù có thời hạn mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng tài sản của người khác, chăm lo lao động chân chính, có ý thức chấp hành pháp luật và từ bỏ hành vi trộm cắp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có TH1 nhập ổn định, đang tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro Max; màu: tím; Dung lượng: 128GB; Số sê-ri: MWCQY6GX3R; Số Imei: 35 7853682245833, máy đã qua sử dụng của chị Nông Phạm TH T. Ngày 13/02/2026, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nông Phạm TH T, chị T không có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét lại.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y36 màu xanh, kiểu máy V2247 bên trong có gắn 02 sim điện thoại TH1 giữ của Ngô Viết Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tr.

Đối với: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell chứa 02 đoạn video clip quay tại tiệm điện thoại Mạnh Tiến là chứng cứ vụ án nên cần quản lý theo hồ sơ vụ án.

[11] Đối với Đào Văn Tiến qua làm việc Tiến không biết và không nhận thức được điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Ngô Thị TH qua làm việc bản thân bà TH không biết và không nhận thức được điện thoại trên là tài sản do thực hiện hành vi phạm tội mà có, đồng thời không biết và không nhận thức được số tiền mà Ngô Viết Tr đưa là tiền do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Ngô Viết Sơn là người chở Th đi bán điện thoại thì Sơn biết điện thoại do Tr lấy trộm của người khác nhưng vẫn đồng ý chở đi bán, tuy nhiên Sơn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý hình sự.

[12] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức TH1, miễn, giảm, TH1, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Ngô Viết Tr;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Dương Lương Th1 Th.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Viết Tr, Dương Lương Th1 Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Ngô Viết Tr 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án cải tạo không giam giữ thời gian còn lại 03 tháng 19 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026.

Xử phạt bị cáo Dương Lương Phương Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ngô Viết Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y36 màu xanh, kiểu máy V2247 bên trong có gắn 02 sim điện thoại.

Quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức TH1, miễn, giảm, TH1, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP Đ (01);
- P. PV 27 CA TP Đ;
- VKSND khu vực 9-Đ (01);
- THADS TP Đ(01);
- TT lý lịch tư pháp - STP Đ;
- UBND Phường BP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T